

Tên: .....

Lớp: S7...

Ngày giao bài: Thứ ....., ngày ...../.....

Ngày nộp bài: Thứ ....., ngày ...../.....



Từ vựng & Ngữ pháp: .....

Nghe: .....

Mini Test: .....

## GLOBAL ENGLISH 7

### UNIT 5: THE GREAT OUTDOORS – VOCABULARY 2 & PET SPEAKING

#### A. VOCABULARY

##### - Adventure Sports

| No. | New words                 | Meanings             | No. | New words                                | Meanings                                                      |
|-----|---------------------------|----------------------|-----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>parachute jump</b> (n) | nhảy dù              | 4   | <b>scuba-diving</b> (n)                  | lặn có bình dưỡng khí                                         |
| 2   | <b>wetsuit</b> (n)        | đồ lặn/đồ bơi giữ ấm | 5   | <b>snort</b> (v)                         | khịt mũi, hít mạnh qua mũi (thường vì tức cười hoặc khó chịu) |
| 3   | <b>kayaking</b> (n)       | chèo thuyền kayak    | 6   | <b>in the highest of spirits</b> (idiom) | vô cùng vui vẻ, phấn khởi                                     |

##### - Others

| No. | New words                    | Meanings                       | No. | New words               | Meanings                                             |
|-----|------------------------------|--------------------------------|-----|-------------------------|------------------------------------------------------|
| 1   | <b>landscape</b> (n)         | phong cảnh, cảnh quan          | 6   | <b>flightless</b> (adj) | không biết bay (dùng cho chim/động vật)              |
| 2   | <b>province</b> (n)          | tỉnh                           | 7   | <b>steadily</b> (adv)   | đều đặn, liên tục                                    |
| 3   | <b>inhabit</b> (v)           | sinh sống, cư trú ở nơi nào đó | 8   | <b>urge</b> (v)         | thúc giục, kêu gọi                                   |
| 4   | <b>coral reef</b> (n)        | rạn san hô                     | 9   | <b>vivid</b> (adj)      | sống động, rõ ràng (dùng cho hình ảnh/kí ức/miêu tả) |
| 5   | <b>be made up of</b> (phr.v) | được cấu tạo từ, bao gồm       |     |                         |                                                      |

#### B. EXTRA VOCABULARY

| No. | New words              | Meanings   | No. | New words           | Meanings     |
|-----|------------------------|------------|-----|---------------------|--------------|
| 1   | <b>concentrate</b> (v) | tập trung  | 4   | <b>notice</b> (n)   | tờ thông báo |
| 2   | <b>support</b> (n)     | sự hỗ trợ  | 5   | <b>forecast</b> (n) | dự báo       |
| 3   | <b>movement</b> (n)    | phong trào | 6   | <b>postpone</b> (v) | hoãn lại     |

**\*Note:** *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ; adv = adverb: trạng từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; idiom = thành ngữ.*

\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

#### C. HOMEWORK

##### VOCABULARY & GRAMMAR (20 questions)

##### I. Choose the correct answers.

- The team finished the long hike in the highest of \_\_\_\_\_, laughing and singing all the way home.  
A. snort                      B. kayaking                      **C. spirits**                      D. urge
- Many colourful fish live around the \_\_\_\_\_, making it a popular place for divers.  
A. coral reef                      B. wetsuit                      C. province                      D. flightless
- Penguins are \_\_\_\_\_ birds, but they can swim very well.  
A. inhabit                      B. vivid                      C. flightless                      D. urge
- Divers must wear a \_\_\_\_\_ when swimming in very cold water.  
A. parachute jump                      B. wetsuit                      C. landscape                      D. scuba-diving

4. The islands are \_\_\_\_\_ hundreds of small villages and beautiful beaches.  
A. made up of      B. urge      C. snort      D. steadily
5. The painting showed a(n) \_\_\_\_\_ picture of the mountain valley.  
A. kayaking      B. province      C. inhabit      D. vivid

**II. Fill in the blanks with the correct words in the box. Use each word only ONCE. Some words may not be used.**

|                 |                |                |                 |             |                 |              |                  |
|-----------------|----------------|----------------|-----------------|-------------|-----------------|--------------|------------------|
| <b>province</b> | <b>inhabit</b> | <b>wetsuit</b> | <b>kayaking</b> | <b>urge</b> | <b>steadily</b> | <b>snort</b> | <b>landscape</b> |
|-----------------|----------------|----------------|-----------------|-------------|-----------------|--------------|------------------|

Last month, our class travelled to a mountainous (0) province for an outdoor adventure trip. On the first morning, we went (1) \_\_\_\_\_ on a calm lake, moving (2) \_\_\_\_\_ across the water while enjoying the beautiful (3) \_\_\_\_\_ around us.

Later in the afternoon, our teacher tried to (4) \_\_\_\_\_ us to sign up for a parachute jump, but many students began to (5) \_\_\_\_\_ with laughter because they were too scared to try it.

**III. Match the words with the correct definitions.**

|                              |                  |                                                                                          |
|------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 0. <i>steadily</i>           | 0- <u>  c  </u>  | a. an activity where you jump from a plane with a parachute to fall safely to the ground |
| 1. in the highest of spirits | 1- <u>      </u> | b. swimming underwater using special equipment that helps you breathe                    |
| 2. parachute jump            | 2- <u>      </u> | c. <i>in a slow, regular, and continuous way</i>                                         |
| 3. landscape                 | 3- <u>      </u> | d. to be extremely happy, cheerful, and full of energy; to be in a very good mood.       |
| 4. scuba-diving              | 4- <u>      </u> | e. to live in a place                                                                    |
| 5. inhabit                   | 5- <u>      </u> | f. the view of natural scenery such as mountains, rivers, or fields                      |

**IV. Write sentences with your own ideas using the -ING form of the verbs in the box.**

|             |              |              |              |             |              |
|-------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|
| <b>swim</b> | <b>drink</b> | <b>paint</b> | <b>write</b> | <b>work</b> | <b>reply</b> |
|-------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|

0. Swimming in the sea always makes me feel relaxed.

1. \_\_\_\_\_.
2. \_\_\_\_\_.
3. \_\_\_\_\_.
4. \_\_\_\_\_.
5. \_\_\_\_\_.

## CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (6 questions)

### Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/succeed-in-cambridge-b1>



### PART 2 Questions 8-13

For each question, choose the correct answer.

8. You will hear two friends talking about a new sports centre.

What amazed the girl most?

- A. the pool
- B. the prices
- C. the facilities

9. You will hear two friends talking about a test.

The boy thinks studying for a test together with the girl will

- A. help him concentrate.
- B. be more fun.
- C. make him gain weight.

10. You hear two friends talking about a school theatre group.

How did the girl feel about it?

- A. satisfied with her acting
- B. happy with the help she had
- C. hopeful of improving

11. You hear two friends talking about rubbish at school.

The girl advises the boy to

- A. ask for advice.
- B. ask for more bins.
- C. start recycling.

12. You hear two friends talking about an article they read.

They agree that social media

- A. wastes our time.
- B. could be dangerous.
- C. helps us meet people.

13. You hear two friends talking about the weekend.

The boy advises the girl to

- A. cancel her ticket.
- B. put off seeing the group.
- C. go to the concert.